

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày: 06-5-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Hiệp
2. Ông Võ Ngọc Bột

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST- DS ngày 24/02/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Thu H, sinh năm: 1960, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh Ph, sinh năm: 1975 và bà Võ Thị Ngh, sinh năm: 1977, cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Mai Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 08/11/2021 AL bà có cho vợ chồng Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh vay số tiền 691.000.000 đồng. Hai bên có lập 02 biên nhận nợ, hẹn 01 tháng sau trả lại tiền, lãi suất 01%/tháng. Tuy nhiên cho đến nay ông Ph bà Ngh vẫn chưa trả cho bà số tiền nào.

Nay bà yêu cầu ông Ph, bà Ngh trả lại số tiền vay 691.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 8/11/2021(Âm lịch) cho đến ngày xét xử theo lãi suất là 0,83%/tháng (05 tháng). Tổng cộng gốc và lãi là 719.676.000 đồng

Quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh thống nhất trình bày:

Ông bà thừa nhận có vay của bà H 691.000.000 đồng. Nay ông bà đồng ý trả tiền nợ gốc và lãi cho bà H là 719.676.000 đồng. Tuy nhiên do hiện nay ông bà gặp khó khăn, không có tiền để trả nợ. Ông bà xin bà H cho ông bà thời hạn 06 tháng, ông bà bán đất sẽ trả lại đủ tiền nợ cho bà Huệ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Mai Thị Thu H trình bày: Bà không đồng ý với lời trình bày của ông Ph, bà Ngh, bà yêu cầu giải quyết trả một lần số tiền 691.000.000 đồng và tiền lãi trong thời gian sớm nhất vì ông Ph, bà Ngh đã hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Mai Thị Thu H yêu cầu Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh trả số tiền nợ 691.000.000 đồng. Xét thấy số tiền trên phát sinh từ hợp đồng vay tài sản được quy định tại Bộ luật Dân sự và bị đơn cư trú tại huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà Mai Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh trả số tiền vay 691.000.000 đồng. Bà Mai Thị Thu H đã cung cấp được biên nhận nợ có chữ ký của ông Ph, bà Ngh để làm căn cứ chứng minh. Ngoài ra ông Ph bà Ngh cũng đã thừa nhận có nợ tiền và đồng ý trả tiền nợ cho bà Huệ. Hội đồng xét xử xét thấy, khi tham gia giao dịch các đương sự là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, việc tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện giữa các bên, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, có cơ sở xác định Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh có vay Bà Mai Thị Thu H số tiền 691.000.000 (Sáu trăm chín mươi một triệu) đồng và có nghĩa vụ phải trả số tiền trên cho bà Huệ.

[2.2] Về yêu cầu trả lãi:

Yêu cầu trả lãi của bà H theo lãi suất 0,83%/tháng từ này 8/11/2021(AL) đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Số tiền lãi được xác định là $691.000.000đ \times 0,83\% \times 05 \text{ tháng} = 28.676.000 \text{ đồng}$

[2.3] Đối với ý kiến về việc trả nợ của bị đơn:

Bà H yêu cầu ông Ph bà Ngh trả nợ một lần số tiền gốc và lãi là $691.000.000đ + 28.676.000đ = 719.676.000đ$. Ông Ph bà Ngh đồng ý trả số tiền

trên nhưng xin thời hạn 06 tháng sẽ trả nợ. Các bên không thống nhất được thời gian trả nợ, vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ xác định Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay gốc và lãi còn nợ là 719.676.000 đồng cho Bà Mai Thị Thu H. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huệ.

[4] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Tại phiên tòa, các bên thống nhất không thỏa thuận việc trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và Bà Mai Thị Thu H cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sau khi xét xử được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[5] Về án phí:

Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh có nghĩa vụ liên đới chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 288, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Mai Thị Thu H đối với Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh.

Buộc Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Mai Thị Thu H số tiền nợ gốc và lãi còn lại là: 719.676.000 (Bảy trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Minh Ph và bà Võ Thị Ngh phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.787.000 đồng.

Bà Mai Thị Thu H là người cao tuổi có đơn xin miễn tạm ứng án phí đã được miễn tạm ứng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi